TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 97/2023/QĐST-DS	*G, ngày 26 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị T, sinh năm 1936

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tám là ông Đoàn Văn C, sinh năm 1969, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 13/7/2023.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị B, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đoàn Thị Cẩm T, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị B, chị Đoàn Thị Cẩm T đồng ý chia cho bà Võ Thị T được nhận thừa kế đối với các thửa đất số 114, tờ bản đồ số 18, diện tích 288,6m^2 (HNK); thửa 04, tờ bản đồ số 19, diện tích 2.608,7m^2 (ONT + CLN); thửa 05, tờ bản đồ số 19, diện tích 5.266,6m^2 (CLN) do hộ ông Đoàn Văn C đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà T được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản có trên phần đất được nhận nêu trên.

- Bà Lê Thị B, chị Đoàn Thị Cẩm T được nhận thừa kế đối với các thửa đất số 120, tờ bản đồ số 18, diện tích 1.845,2m^2 (LUA); thửa 1/114, tờ bản đồ số 18, diện tích 881m^2 (HNK); thửa 1/4, tờ bản đồ số 19, diện tích 1.735,6m^2 (CLN) và thửa 1/5, tờ bản đồ số 19, diện tích 270,7m^2 (CLN) do hộ ông Đoàn Văn C đứng

tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp M, xã Hư, huyện G, tỉnh Bến Tre. Bà B, chị T được quyền sở hữu đối với toàn bộ tài sản có trên phần đất được nhận nêu trên.

(Tất cả có hồ sơ đo đạc thửa đất kèm theo)

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để cấp cho các đương sự theo quy định của pháp luật. (Phần đất bà T nhận thửa số 114, tờ bản đồ số 18, diện tích 288,6m^2 (HNK) và bà B, chị T nhận thửa 1/5, tờ bản đồ số 19, diện tích 270,7m^2 (CLN) có diện tích ít hơn diện tích tối thiểu để tách thửa theo quy định. Tuy nhiên, cần thiết phải tách thửa để giải quyết toàn diện vụ án về thừa kế, tạo điều kiện thuận lợi để người thân trong gia đình hàn gắn tình cảm thân thiết. Do đó, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục tách các thửa phần đất nêu trên và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự khi có yêu cầu).

Về chi phí tố tụng tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Bà Võ Thị T tự nguyện chịu và đã nộp xong.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T phải chịu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bà Tám là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị B, chị Đoàn Thị Cẩm T phải chịu số tiền 20.197.500 đồng (Hai mươi triệu một trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang